

Bản án số: 26/2019/HS-PT
Ngày: 14-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung
Ông Ngô Đê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HSPT, ngày 17/4/2019 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HSST, ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 09/01/1999 tại huyện T, tỉnh V; Nơi cư trú: ấp Tường T, xã Thới H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị , sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do không có kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 12 năm 2017, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 09/01/1999 ngụ ấp Tường T xã Thới H, huyện T, tỉnh V và em Nguyễn Hồ Minh T (tại thời điểm giám định tháng 10 năm 2018 có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng), ngụ ấp Vĩnh S, xã Hựu T, huyện T, tỉnh V

quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương. Sau đó, ngày 17/12/2017, bị cáo N nhắn tin rủ T đi chơi thì được T đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo N một mình điều khiển xe mô tô biển số 64T2-2944 đến cây xăng ở gần nhà T để đón T đi chơi. Bị cáo N điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đi theo hướng chợ H về cầu Trà M, xã Thông H, huyện C, tỉnh T để tìm chỗ uống nước, nghỉ ngơi. Khi đến khu vực gần cầu Trà M, xã Thông H, huyện C, tỉnh T, bị cáo N và T ghé vào nhà trọ “Hoàng Hân” để thuê phòng nghỉ. Khi vào phòng nghỉ, bị cáo N nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T thì được T đồng ý. Sau đó, cả hai thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau, quan hệ tình dục được một lúc thì bị cáo N thỏa mãn và xuất tinh dịch vào trong âm đạo của T. Sau khi quan hệ tình dục xong, cả hai trả phòng ra về. Trên đường về, bị cáo N ghé vào tiệm thuốc tây mua 01 (một) viên thuốc tránh thai khẩn cấp (không rõ hiệu thuốc) trị giá 50.000 đồng và đưa cho T tự uống. Sau đó, bị cáo N tiếp tục chở T về tới địa điểm ban đầu đã đón T rồi cả hai tự về nhà.

Đến ngày 18/4/2018, anh bà con cô cậu ruột của T là anh Trần Thuận H gọi điện thoại báo tin cho bị cáo N biết về sự việc bị cáo quan hệ tình dục với T dẫn đến T có đã có thai.

Sau khi phát hiện T có thai ngày 20/4/2018, bà Hồ Thị L (mẹ của T) có đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh T để trình báo sự việc.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 10/TD của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh T, kết luận đối với em Nguyễn Hồ Minh T: 01 thai sống 19 tuần 1 ngày; màng trinh dẫn khoảng 03 cm; màng trinh rách cũ ở 04 vị trí: vị trí 4 giờ (Rách đến chân màng trinh); vị trí 8 giờ, 9 giờ và 11 giờ (Rách chưa đến chân màng trinh). Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT. Tỷ lệ thương tật là 0% “không phần trăm”.

Căn cứ vào Bản kết luận số: 1959/C54B ngày 16/5/2018 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C54B- Bộ Công an), kết luận: Thai nhi trong tử cung của Nguyễn Hồ Minh T là con ruột của Nguyễn Hồ Minh T; Nguyễn Hoàng N có đầy đủ các alen bắt buộc ở tất cả các locus gen STR được khảo sát theo hệ IdentJiler. Thai nhi trong tử cung của Nguyễn Hồ Minh T là con ruột của Nguyễn Hoàng N với xác suất 99,99999078% .

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4300/C09B ngày 23/10/2018 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C09B Bộ Công an), kết luận: Tại thời điểm giám định tháng 10 năm 2018 em Nguyễn Hồ Minh T có độ tuổi: từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng.

Tại bản án sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST, ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng vào điểm d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 4 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Ngày 25/3/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng N có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo và miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm thể hiện là đúng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo và xin miễn án phí dân sự sơ thẩm.

-Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T:

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Về căn cứ kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới và bị cáo không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo và xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoàng N khi thực hiện hành vi phạm tội là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ em Nguyễn Hồ Minh T là người chưa thành niên ở độ tuổi không được phép quan hệ tình dục, nhưng bị cáo lợi dụng sự ngây ngô, dễ dãi và kém hiểu biết kiến thức về giới tính, chưa nhận thức hết hậu quả của việc quan hệ tình dục khi tuổi đời chỉ 13 đến dưới 16 tuổi của bị hại, để nhằm quan hệ thỏa mãn nhu cầu tình dục của cá nhân, bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện hành vi quan hệ dẫn đến hậu quả là em T mang thai, đã gây tổn hại đến sự phát triển tâm sinh lý, đạo đức, nhân cách và ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại T cả hiện tại và sau này, ngoài ra cũng ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây xôn xao trong quần chúng, trong nhân dân, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với bị cáo đã đáp ứng được một phần yêu cầu nhiệm vụ trong đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là loại tội phạm này. Hiện nay, việc xâm hại tình dục đối với

trẻ em gái ngày càng tăng về số vụ, trẻ hóa về người bị hại mà Đảng và Nhà nước đang tìm mọi biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa nhưng vẫn chưa kéo giảm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có cung cấp thêm chứng cứ nào mới, nên không thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 4.072.322 đồng, với lý do hiện nay bị cáo là sinh viên không có nguồn thu nhập, Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo nại ra với lý do nêu trên không có căn cứ. Vì “theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án” thì bị cáo N không thuộc các trường hợp miễn giảm án phí dân sự. Từ đó, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo và miễn án phí dân sự sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Hoàng N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HSST, ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Minh Tự